



**Đối ca với Thánh vịnh**  
**Mùa Vọng**  
**Mùa Giáng sinh**  
(theo sách Graduale Simplex)

**P. Kim**

**Imprimatur**

TP. HCM, ngày 2 tháng 8 năm 2024

✠ Đức cha Giuse Bùi Công Trác

Giám mục phụ tá TGP. Sài gòn – TP.HCM

## Lời giới thiệu

**T**heo kinh nghiệm, khi một ý khởi hứng và mình được tự do theo dòng cảm nghĩ riêng tư để viết, thì ca khúc thường rất lưu loát và người hát cũng dễ dàng ngâm nga. Còn khi phải theo bản văn Phụng vụ (nhất là văn Cựu ước, thường khó đồng cảm và khó hiểu mà chỉ các nhà chuyên môn mới có quyền chú giải) thì ca khúc thường ít trôi chảy và khó hát!

Anh P. Kim đã giong mình làm công việc này và đạt thành quả tốt đẹp.

Sau khi xem qua, góp ý và đồng cảm, tôi vui sướng giới thiệu để quý vị cùng chung lời ngợi khen Chúa theo đúng qui định của Hội Thánh.

*Ngày 16 tháng 7 năm 2024*

**Linh mục Phêrô Kim Long**

## Lời nói đầu

*“Hãy dùng những bài Thánh vịnh, Thánh thi và Thánh ca của Thần Khí, cùng với lòng tri ân, để hát mừng Thiên Chúa trong lòng anh em” (Cl 3, 16).*

**G**iao hội có truyền thống dùng Thánh vịnh trong phụng vụ. Đức thánh cha Bênêđictô XVI nói rằng trong Thánh vịnh *“Thiên Chúa ban sẵn cho chúng ta ngôn từ để nói với Người, để đặt đời sống chúng ta ở trước mặt Người và, do đó, làm cho chính đời sống trở thành nẻo đường dẫn đến Thiên Chúa”* (Verbum Domini 27). Sau Công đồng Vatican II, phụng vụ Thánh lễ đã mở rộng Thánh vịnh nhiều hơn bằng phần Thánh vịnh Đáp ca. Tuy nhiên, các **Đối ca với Thánh vịnh** vốn được năng sử dụng trước Công đồng thì nay năng được các ca đoàn thay thế bằng các ca khúc.

Thật ra, địa vị quan trọng của Thánh vịnh trong phụng vụ vẫn không thay đổi. Theo *Qui chế Tổng quát Sách lễ Rôma* (các số 47, 48, 74, 86 và 87) và *Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc* (các số 133a, 162 và 179), khi chọn các bài ca đi kèm ba cuộc rước: Nhập lễ, Tiến lễ và Hiệp lễ, thì ưu tiên hàng đầu là các **Đối ca với Thánh vịnh** trong hai quyển sách hát chính thức của Giáo hội: *Graduale Romanum* và *Graduale Simplex*. Sách *Graduale Simplex* được ban hành sau Công đồng Vatican II nên gần gũi với phụng vụ hiện nay hơn.

Trong Bình ca, **Đối ca với Thánh vịnh** là một hình thể âm nhạc bao gồm hai phần: Đối ca và Thánh vịnh, mỗi phần có cách diễn riêng tương phản nhau. Đối ca được “hát” (sing) như một bài ca ngắn, còn Thánh vịnh, được “ngâm tụng” (psalmodize) theo một trong các cung diễn Thánh vịnh của bình ca. Đối ca được hát trước và hát xen kẽ giữa các câu Thánh vịnh.

Với một Đối ca ngắn gọn, được lặp đi lặp lại, cộng đoàn sẽ dễ dàng tham gia ca hát trong lúc đi rước mà không cần phải nhìn vào lời ca. Với nhiều câu Thánh vịnh, bài hát có thể được kéo dài hoặc rút ngắn tùy theo diễn tiến của cuộc rước.

Những bài hát trong tuyển tập này được cấu trúc theo hình thể ca khúc hai đoạn rất quen thuộc tại Việt Nam với lời ca theo chỉ định của *Graduale Simplex*: Đối ca được dệt thành điệp khúc, còn Thánh vịnh được chia thành nhiều phiên khúc. Vì bài ca đi kèm cuộc rước không bắt buộc phải dùng bản văn cố định của sách phụng vụ, nên bản văn trong tuyển tập này được thích ứng để nhiều phiên khúc có thể dùng chung một giai điệu.

Ước mong rằng tuyển tập này không chỉ để giới thiệu một số bài hát dựa theo truyền thống Giáo hội dùng trong các Thánh lễ Mùa Vọng và Mùa Giáng sinh, mà còn là chút gợi ý cụ thể để các nhạc sĩ quan tâm sáng tác những bài Thánh ca tốt đẹp hơn bằng lời Thánh vịnh là *“Lời Thiên Chúa trở thành lời cầu nguyện của loài người”* (Giáo lý Hội thánh Công giáo 2587).

Xin hết lòng tri ân cha giáo Phêrô Kim Long vì những khích lệ, hướng dẫn và góp ý rất chuyên môn của người nhạc sĩ suốt đời cầu nguyện bằng Thánh vịnh -Thánh ca. Cám ơn nhạc sĩ Phanxicô vì những đóng góp tận tình và hiệu quả cho việc hình thành lời ca.

Ngày 3 tháng 8 năm 2024

**P. Kim**

# MÙA VỌNG

## Mẫu lễ I

### Đối ca nhập lễ

### Con nâng hồn con lên tới Chúa

Tv 24, 1, 20

P. Kim



Con nâng hồn con lên tới Chúa: xin đến  
cứu thoát con, Chúa ơi, con nương náu nơi Ngài

### Thánh vịnh 24

(Tv 24, 2-3a. 4. 5bc. 8. 9)



1. Con trông cậy Chúa xin đừng để con ô nhục hổ ngươi,  
2. Xin thương chỉ cho con được nhận ra con đường của Chúa,  
3. Xin dắt dìu con theo đường chân lý, xin dạy bảo con,  
4. Xin đoái nhìn con theo lòng từ bi nhân hậu của Chúa,  
5. Chúa dắt tội nhân quay về đường ngay, quay về nẻo chính,  
6. Chúa luôn dìu đưa những người hiền lương trên đường công chính,

1. xin chớ để quân thù đắc chí nhạo cười, miệt thị con.  
2. xin dắt con tiến theo lối bước của Ngài, lạy Chúa.  
3. nơi Chúa hằng cứu độ con luôn tựa nhờ, cậy trông.  
4. xin lấy lượng khoan hồng xóa hết tội tình của con.  
5. ôi Đấng luôn chính trực, Đấng rất dịu hiền, từ bi.  
6. cho những kẻ khiêm hạ biết lối đường Ngài mà theo.

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Ad te, Domine, levavi animam meam: veni, et eripe me, Domine, ad te confugi.*

**Psalmus 24:** (1) *Neque exsultent super me inimici mei, \* etenim universi qui sustinent te non confundentur.* (2) *Vias tuas, Domine, demonstra mihi, \* et semitas tuas edoce me.* (3) *Dirige me in veritate tua, et doce me, quia tu es Deus salutis meae. \* et te sustinui tota die.* (4) *Secundum misericordiam tuam memento mei tu, \* propter bonitatem tuam, Domine.* (5) *Dulcis et rectus Dominus, \* propter hoc peccatores viam docebit.* (6) *Diriget mansuetos in iudicio, \* docebit mites vias suas.*

## Đôi ca tiến lễ Ai trông cậy Chúa

Tv 24, 3

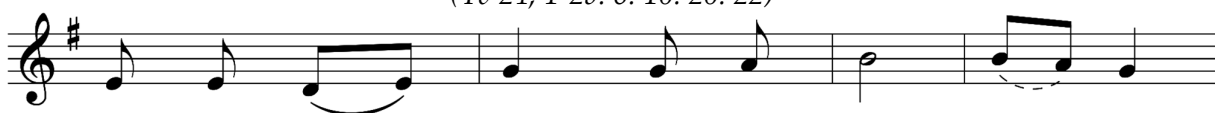
P. Kim



Ai trông cậy Ngài, lạy Chúa, sẽ không phải bẽ mặt hổ ngươi.

## Thánh vịnh 24

(Tv 24, 1-2b. 6. 10. 20. 22)



- |         |         |       |      |      |        |        |              |       |
|---------|---------|-------|------|------|--------|--------|--------------|-------|
| 1. Con  | nâng    | hồn   | con  | lên  | tới    | Chúa,  | Chúa         | oi,   |
| 2. Chúa | sẽ      | chẳng | quên | lòng | thương | xót.   | Chúa         | oi,   |
| 3. Yêu  | thương, | thành | tín  | là   | đường  | lối    | Chúa         | ban   |
| 4. Xin  | giữ     | mạng  | con, | xin  | cứu    | thoát. | Hy           | vọng, |
| 5. Xin  | thương  | giải  | cứu  | đoàn | dân    | Chúa,  | Is - ra - el |       |



- |          |       |       |       |       |      |      |      |       |       |      |         |
|----------|-------|-------|-------|-------|------|------|------|-------|-------|------|---------|
| 1. con   | tin   | tưởng | nơi   | Ngài, | này  | đây, | con  | sẽ    | chẳng | hổ   | ngươi.  |
| 2. ân    | sâu   | và    | nghĩa | nặng, | ngàn | năm, | Chúa | vẫn   | trọn  | tình | thương. |
| 3. cho   | những | người | tín   | thành | hàng | luôn | tuân | giữ   | luật  | Ngài | ban.    |
| 4. con   | hy    | vọng  | nơi   | Ngài, | này  | đây, | con  | sẽ    | chẳng | hổ   | ngươi.  |
| 5. thoát | những | cảnh  | khốn  | cùng, | vượt | qua, | bao  | tháng | ngày  | lắm  | than.   |

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Qui te exspectant, Domine, \* non confundentur*

**Psalmus 24:** (1) *Ad te, Domine, levavi animam meam, \* Deus meus, in te confido: non erubescam.* (2) *Reminiscere miserationum tuarum, Domine, \* et misericordiarum tuarum, quoniam a saeculo sunt.* (3) *Universae viae Domini misericordia et veritas \* custodientibus testamentum eius et testimonia eius.* (4) *Custodi animam meam, et erue me; \* non erubescam, quoniam speravi in te.* (5) *Libera, Deus, Israel \* ex omnibus tribulationibus suis.*



# Đối ca hiệp lễ Chúa đã tỏ lòng nhân hậu

Tv 84, 12

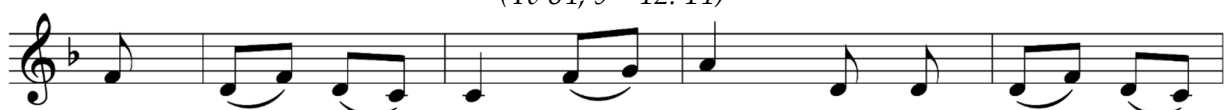
P. Kim



Chúa đã tỏ lòng nhân hậu, này Chúa đã tỏ lòng khoan  
nhân, và ruộng đất chúng ta trở sinh hoa trái, là hoa trái trở sinh.

## Thánh vịnh 84

(Tv 84, 9 – 12. 14)



|         |       |      |       |      |       |      |      |       |     |
|---------|-------|------|-------|------|-------|------|------|-------|-----|
| 1. Tôi  | lắng  | nghe | điều  | Chúa | phán: | là   | lời  | chúc  | an  |
| 2. Ôn   | phúc  | cứu  | độ    | của  | Chúa  | thật | gần  | kẻ    | tôn |
| 3. Ân   | nghĩa | tín  | thành | gặp  | gỡ,   | đây  | ân   | nghĩa | tín |
| 4. Chân | lý    | nấy  | mầm   | từ   | đất,  | đây  | chân | lý    | nấy |
| 5. Công | lý    | mở   | đường | cho  | Chúa, | đây  | công | lý    | mở  |


|          |       |       |        |      |     |       |       |      |      |
|----------|-------|-------|--------|------|-----|-------|-------|------|------|
| 1. bình  | cho   | dân   | Người, | cho  | các | thánh | nhân  | và   | cho  |
| 2. sợ    | Danh  | thánh | Người, | và   | đất | nước  | ta    | tràn | ngập |
| 3. thành | nay   | kết   | lời,   | công | lý  | hoà   | bình  | cùng | gặp  |
| 4. mầm   | trên  | đất   | lành,  | công | lý  | từ    | trời  | mà   | nhìn |
| 5. đường | trước | Thánh | Nhan,  | công | lý  | mở    | đường | và   | đi   |


|          |      |        |      |      |       |       |        |
|----------|------|--------|------|------|-------|-------|--------|
| 1. những | tấm  | lòng   | hằng | qui  | hướng | đến   | Người. |
| 2. ánh   | huy  | hoàng, | tràn | ngập | ánh   | quang | Người. |
| 3. gỡ    | chân | thành  | và   | giao | kết   | thấm  | tình.  |
| 4. xuống | cõi  | đời,   | mà   | nhìn | xuống | cõi   | đời.   |
| 5. trước | Nhan | Người, | và   | đi   | trước | Thánh | Nhan.  |

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Benignitatem fecit Dominus, et terra nostra dedit fructum suum.*

**Psalmus 84:** (1) *Audiam quid loquatur Dominus Deus, quoniam loquetur pacem ad plebem suam et santos suos, \* et ad eos qui convertuntur corde.* (2) *Verumtamen prope timentes eum salutare ipsius, \* ut inhabitet gloria in terra nostra.* (3) *Misericordia et veritas obviaverunt sibi, \* iustitia et pax osculatae sunt.* (4) *Veritas de terra orta est, \* et iustitia de caelo prospexit.* (5) *Iustitia ante eum ambulabit, \* et ponet in via gressus suos.*

## Mẫu lễ II

### Đối ca nhập lễ

### Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai

Is 45. 8

P. Kim



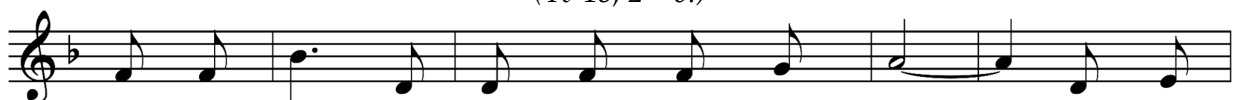
Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai, và mây ngàn cho mưa người công chính.



Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai, đất mở ra trở sinh Đấng Cứu Tinh.

### Thánh vịnh 18

(Tv 18, 2 – 6.)



1. Tầng trời cao tường thuật vinh quang Thiên Chúa, và không
2. Chẳng hề nói thành lời chẳng hề lên tiếng, mà thanh
3. Mặt trời lên, mặt trời lên cao chiếu sáng, tựa tân
4. Mặt trời lên, mặt trời rạng ngời ánh sáng, mang nắng



1. trung loan báo việc tay Người làm. Ngày này nhắc
2. âm vang khắp bờ cõi địa cầu, mà nghe vang
3. lang đưa bước rời chốn loan phòng, gieo bước như
4. ẩm cho khắp mọi chốn xa gần, mặt trời chiếu



1. nhỏ cho ngày tới, đêm này truyền lại cho đêm sau.
2. đội muôn bờ cõi, sứ điệp được truyền ra muôn nơi.
3. một trang kiện tướng, lên đường, là đường mây thênh thang.
4. tỏ bao màn tối, bao điều mật mờ trên dương gian.

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Rorate caeli desuper, et nubes pluant iustum: aperiatur terra, et germinet Salvatorem.*

**Psalmus 18:** (1) *Caeli enarrant gloriam Dei, \* et opera manuum eius annuntiat firmamentum.* (2) *Dies diei eructat verbum, \* et nox nocti indicat scientiam.* (3) *Non sunt loquelaes neque sermones \* quorum non intellegantur voces.* (4) *In omnem terram exiit sonus eorum, \* et in fines orbis terrae verba eorum.* (5) *Soli posuit tabernaculum in eis, et ipse tamquam sponsus procedens de thalamo suo, \* exsultavit ut gigas ad currendam viam.* (6) *A finibus caelorum egressio eius, et occursus eiusque ad fines eorum, \* nec est quod abscondatur a calore eius.*



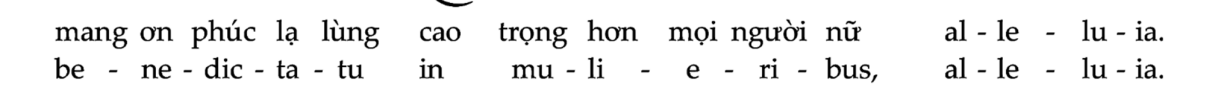
# Đổi ca tiến lễ Kính mừng Maria

Lc 1, 28. 42

Giai điệu bình ca  
P. Kim



Kính mừng Ma-ri - a, ôi Mẹ đây điểm phúc Đức Chúa Trời ở cùng:  
A - ve Ma-ri - a, gra - ti - a ple - na Do - mi - nus te - cum:



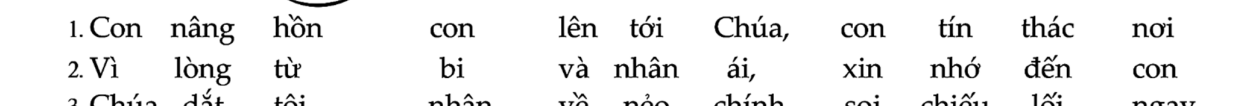
mang ơn phúc lạ lùng cao trọng hơn mọi người nữ al - le - lu - ia.  
be - ne - dic - ta - tu in mu - li - e - ri - bus, al - le - lu - ia.

## Thánh vịnh 24

(Tv 24, 1. 2bc.7 - 14 )



1. Con nâng hồn con lên tới Chúa, con tín thác nơi  
2. Vì lòng từ bi và nhân ái, xin nhớ đến con  
3. Chúa dặt tội nhân về nẻo chính, soi chiếu lối ngay  
4. Ai luôn thành tâm thờ kính Chúa, đây Chúa kết thân



1. Ngài, con sẽ chẳng bề mặt.  
2. cùng, xin đoái nhìn xót thương.  
3. lành cho những người khiêm nhường.  
4. tình, cho thấy đường lối Người.

### Graduale simplex

**Antiphona:** Ave Maria, gratia plena: Dominus tecum: benedictatu in mulieribus, alleluia.

**Psalmus 24:** (1) Ad te, Domine, levavi animam meam, \* Deus meus, in te confido: non erubescam. (2) Secundum misericordiam tuam memento mei tu, \* propter bonitatem tuam, Domine. (3) Dulcis et rectus Dominus, \* propter hoc peccatores viam docebit. (4) Diriget mansuetos in iudicio, \* docebit mites vias suas. (5) Familiariter aget Dominus cum timentibus eum, \* ut testamentum suum manifestet illis.



# Đối ca hiệp lễ Chúa đã chúc lành

Tv 84, 1a

P. Kim



Chúa đã chúc lành, lạy Chúa, mà Chúa đã chúc lành, lạy  
Ngài, chúc lành cho đất nước của Chúa, chúc lành cho đất nước của Ngài.

## Thánh vịnh 84

(Tv 84, 9 – 14)



1. Tôi lắng nghe điều Chúa phán: là lời chúc an  
2. Ổn phúc cứu độ của Chúa thật gần kẻ tôn  
3. Ân nghĩa tín thành gặp gỡ, đây ân nghĩa tín  
4. Chân lý nảy mầm từ đất, đây chân lý nảy  
5. Chúa đã trao nhiều ân nghĩa, và Người đã ban  
6. Công lý mở đường cho Chúa, đây công lý mở



1. bình cho dân Người, cho các thánh nhân và cho  
2. sợ Danh thánh Người, và đất nước ta tràn ngập  
3. thành nay kết lời. công lý hoà bình cùng gặp  
4. mầm trên đất lành, công lý từ trời mà nhìn  
5. tặng muôn phúc lộc, và đất chúng ta đầy hoa  
6. đường trước Thánh Nhan, công lý mở đường và đi



1. những tấm lòng hằng qui hướng đến Người.  
2. ánh huy hoàng, tràn ngập ánh quang Người.  
3. gỡ chân thành, và giao kết thăm tình.  
4. xuống cõi đời, mà nhìn xuống cõi đời.  
5. trái thơm lành, đây hoa trái thơm lành.  
6. trước Nhan Người, và đi trước Thánh Nhan.

### Graduale simplex

Antiphona: *Bendixisti, \* Domine, terram tuam.*

**Psalmus 84:** (1) *Audiam quid loquatur Dominus Deus, quoniam loquetur pacem ad plebem suam et santos suos, \* et ad eos qui convertuntur corde.* (2) *Verumtamen prope timentes eum salutare ipsius, \* ut inhabitet gloria in terra nostra.* (3) *Misericordia et veritas obviaverunt sibi, \* iustitia et pax osculatae sunt.* (4) *Veritas de terra orta est, \* et iustitia de caelo prospexit.* (5) *Etenim Dominus dabit benignitatem, \* et terra nostra dabit fructum suum.* (6) *Iustitia ante eum ambulabit, \* et ponet in via gressus suos.*

# MÙA GIÁNG SINH

## Lễ Chúa Giáng Sinh

### Đối ca nhập lễ

### Chúa đã phán cùng tôi

Tv 2, 7

P. Kim



Chúa đã phán cùng tôi: con là Con Cha: hôm nay Cha  
đã sinh ra con. Chúa đã... sinh ra con

### Thánh vịnh 2

(Tv 2, 1, 6, 8 -12a)



1. Sao muôn nước chấn động, và sao muôn dân lo chuyện viễn vông?  
2. Con ơi hãy khẩn nguyện, này Cha ban cho con làm của riêng:  
3. Con đây sẽ thống trị, gậy sắt đây tay con dùng trị an,  
4. Muôn dân cỡi đất này, hàng vua quan hay lãnh tụ trần gian,  
1. "Chính Ta đã đặt Vua Ta chọn trên Si - on, núi thánh của Ta".  
2. khắp cõi đất cùng muôn dân tộc, trao cho con đây gia nghiệp con.  
3. chính con sẽ đập tan thế lực đang mưu toan chống đối lại con.  
4. hãy biết tôn sọ Đức Chúa Trời, phụng thờ Người, chính Đấng toàn năng

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Dominus dixit ad me: filius meus es tu: ego hodie genui te*

**Psalmus 2:** (1) *Quare fremuerunt gentes, \* et populi meditati sunt inania?* (2) *«Ego autem constitui regem meum \* super Sion, montem sanctum meum!»* (3) *Postula a me, et dabo tibi gentes hereditatem tuam, \* et possessionem tuam terminos terra.* (4) *Reges eos in virga ferrea, \* et tamquam vas figuli confringes eos.* (5) *Et nunc, reges, intellegite, \* erudimini, qui iudicatis terram.* (6) *Servite Domino in timore, et exsultate ei cum tremore. \* Beati omnes, qui confidunt in eo.*



# Đôi ca tiến lễ

## Các tầng trời hãy mừng vui lên

Tv 95, 11ab. 13b

P. Kim



Các tầng trời hãy mừng vui lên, và trái đất hãy nhảy  
mừng, nhảy mừng trước tôn nhan Chúa, vì Người ngự đến.

## Thánh vịnh 95

(Tv 95, 1 - 3, 8b-9, 13cd)



1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới,  
2. Hát lên mừng Chúa, ngợi khen Danh Thánh,  
3. Nói cho ngàn dân về vinh quang Chúa,  
4. Bước lên đền thánh cùng nhau dâng tiến,  
5. Lễ thật đường ngay, Người luôn suy xét,

1. hát lên mừng Chúa, hỡi khắp địa cầu.  
2. đêm ngày truyền rao ơn Chúa cứu độ.  
3. nói cho muôn nước: kỳ công của Người.  
4. trước nhan cực thánh cung chúc tôn thờ.  
5. xét xử trần gian theo lẽ công bằng.

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Laetentur caeli \* et exsultet terra ante faciem Domini, quoniam venit.*

**Psalmus 95:** (1) *Cantate Domino canticum novum, \* cantate Domino, omnis terra.* (2) *Cantate Domino, benedicite nomini eius, \* annuntiate de die in diem salutare eius.* (3) *Annuntiate inter gentes gloriam eius, \* in omnibus populis mirabilia eius.* (4) *Tollite hostias et introite in atria eius, \* adorete Dominum in splendore sancto.* (5) *Iudicabit orbem terrae in iustitia \* et populos in veritate sua.*



# Đối ca hiệp lễ Muôn dân khắp bờ cõi trái đất

Tv 97, 3b

P.Kim

Muôn dân khắp bờ cõi trái đất đã nhìn thấy ơn cứu  
độ của Thiên Chúa chúng ta. Muôn... ..Chúa chúng ta

## Thánh vịnh 97

(Tv 97, 1ab, 4 – 9)

1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã  
2. Hát lên mừng Chúa, đàn ca vang tiếng, ngân nga tiếng  
3. Thét vang gầm lên, biển khơi muôn sóng, vạn vật muôn  
4. Hãy reo mừng Chúa vì Người ngự đến, Người ngự đến

1. làm những việc diệu kỳ. Toàn thể địa cầu reo mừng trong  
2. đàn, khúc lục huyền cầm Kèn sáo rộn ràng, thúc tù và  
3. loài khắp trên địa cầu. Sông vỗ tay reo, núi đồi mừng  
4. để xét xử địa cầu. Người phân xử thật công bình liêm

1. Chúa, cùng nhau reo mừng trong tiếng đàn ca.  
2. lên, cùng nhau chúc tụng Thiên Chúa là vua.  
3. vui, Vì Chúa đến để phán xét trần gian.  
4. chính, Người phân xử bằng chân lý thẳng ngay.

### Graduale simplex

Antiphona: *Viderunt omnes \* termini terrae: salutare Dei nostri.*

**Psalmus 97:** (1) *Cantate Domino canticum novum, \* quia mirabilia fecit.* (2) *Jubilate Deo, omnis terra, \* erumpite, exsultate et psallite.* (3) *Psallite Domino in cithara, \* in cithara et voce psalmi.* (4) *In tubis ductilibus et voce tubae corneae \* iubilate in conspectu regis Domini.* (5) *Sonet mare et plenitudo eius, \* orbis terrarum et qui habitant in eo.* (6) *Flumina plaudent manu, simul montes exsultabunt a conspectu Domini, \* quoniam venit iudicare terram.* (7) *Iudicabit orbem terrarum in iustitia \* et populos in requitate.*

# Lễ Thánh gia Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse

## Đối ca nhập lễ Ông Giacóp đã sinh ông Giuse

Mt 1, 16

P. Kim



Ông Gia cóp đã sinh ông Giu - se, là bạn trăm năm của bà Ma - ri -  
a, là mẹ của Đức Giê-su, cũng gọi là Đấng Ki - tô.

## Thánh vịnh 127

(Tv 127, 1 - 6)



1. Phúc thay những người kính sợ Chúa, luôn sống theo những lời Chúa  
2. Trong nhà có hiền thê đảm đang, như gốc nho trĩu nặng trái  
3. Đây là ân huệ Chúa ban xuống chan chứa cho những ai kính  
4. Đây bạn sum vầy với con cháu đông đúc luôn hiếu thảo ngoan

1. dạy. Thành quả làm ra bạn an hưởng, bạn  
2. ngọt. Đàn con tựa những chồi ô liu tụ  
3. thờ. Từ trên Si - on Người gia ân, bạn  
4. hiền, được nhìn Gia - liêm đầy phần vinh. Nguyên

1. thật lắm phúc và nhiều may.  
2. hợp xúm xít quanh bàn ăn.  
3. được vui sống trọn đời liên.  
4. cầu Dân Chúa luôn bình an.

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Iacob autem \* genuit Ioseph, virum Mariae de qua natus est Iesus, qui vocatur Christus.*

**Psalmus 127:** (1) *Beatus omnis qui timet Dominum, \* qui ambulat in viis ejus.* (2) *Labores manuum tuarum manducabis, \* beatus es, et bene tibi erit.* (3) *Uxor tua sicut vitis fructifera \* in lateribus domus tuae.* (4) *Filii tui sicut novella: olivarum \* in circuitu menste tuae.* (5) *Ecce sic benedicetur homo, \* qui timet Dominum.* (6) *Benedicat tibi Dominus ex Sion, \* et videas bona Ierusalem omnibus diebus vitae tuae.* (7) *Et videas filios filiorum tuorum. \* Pax super Israel.*

# Đôi ca tiến lễ Cha mẹ của Đức Giêsu

Lc 2, 33

P. Kim



Cha mẹ của Đức Giê - su kinh ngạc vì những điều được  
nói về Người. Kinh ngạc, kinh ngạc, cha mẹ của Đức Giê - su kinh  
ngạc vì những điều được nói về Người.

## Thánh vịnh 39

(Tv 39, 2. 7cd – 8a. 8b – 9. 17)



1. Tôi vững lòng đợi trông (i) đợi trông Chúa, Chúa (i) đã nghiêng  
2. "Trong sách truyền về con (i) đã ghi chép: Con (i) luôn ước  
3. Ước (i) gì người luôn (i) tìm kiếm Chúa, Chúa (i) ban cho

1. mình là về bên tôi. Người không nhận lễ toàn thiêu lễ đền tội,  
2. nguyện thực thi ý Chúa và con ghi khắc vào tim giới luật Ngài,  
3. được mừng vui hân hoan. Cùng nhau cảm mến tạ ơn Chúa độ trì,

1. bấy giờ tôi thưa: "Này con xin đến".  
2. ôi lạy Thiên Chúa, lòng con yêu mến".  
3. chung lời ngợi ca: "Ngài thật cao cả".

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Erant parentes Iesu mirantes super his quae dicebantur de illo.*

**Psalmus 39:** (1) *Exspectans exspectavi Dominum, \* et intendit mihi.* (2) *Holocaustum et pro peccato non postulasti, \* tunc dixi: « Ecce venio.* (3) *In volumine libri scriptum est de me \* facere voluntatem tuam.* (4) *Deus meus, volui, \* et lex tua in praecordiis meis.* (5) *Exsultent et laetentur in te omnes quaerentes te, \* et dicant semper: « Magnificetur Dominus » qui diligunt salutare tuum.*

# Đối ca hiệp lễ Còn Mẹ Maria thì ghi nhớ

Lc 2, 19

P. Kim



## Thánh vịnh 77

(Tv 77, 1 – 4. 23 – 25. 29. 71 – 72)

|           |       |        |      |      |      |      |        |
|-----------|-------|--------|------|------|------|------|--------|
| 1. Dân    | tôi   | hỡi,   | hãy  | nghe | lời  | giáo | huấn,  |
| 2. Tôi    | sẽ    | nói    | dụ   | ngôn | thời | xa   | trước, |
| 3. Điều   | được  | nghe   | từ   | thế  | hệ   | đi   | trước, |
| 4. Tôi    | nhủ   | khuyên | con  | cháu | ngợi | khen | Chúa,  |
| 5. Người  | chỉ   | huy    | tâng | mây  | trời | cao  | vút,   |
| 6. Cho    | man - | na     | tựa  | mưa  | trời | tuôn | xuống, |
| 7. Kẻ     | phạm  | nhân   | được | no   | đầy  | cơm  | bánh,  |
| 8. Họ     | được  | ăn,    | được | ăn   | thật | no   | thoả,  |
| 9. Người  | chăn  | dắt    | đoàn | dân  | là   | Gia  | cóp,   |
| 10. Người | chăn  | dắt    | bằng | tấm  | lòng | liêm | chính, |

|          |       |      |       |       |        |       |        |
|----------|-------|------|-------|-------|--------|-------|--------|
| 1. lắng  | tai   | nghe | lời   | lẽ    | tôi    | giải  | bày.   |
| 2. sẽ    | tuyên | ngôn | điều  | bí    | ẩn     | nhiệm | mầu.   |
| 3. chính | tôi   | đây  | sẽ    | nói   | cho    | miêu  | duệ.   |
| 4. Chúa  | uy    | linh | tạo   | tác   | bao    | công  | trình. |
| 5. cánh  | thiên | cung | mở    | ra    | theo   | lệnh  | Người. |
| 6. bánh  | bởi   | trời | nuôi  | duỡng | dân    | riêng | Người. |
| 7. bánh  | ân    | ban  | là    | bánh  | các    | thiên | thần.  |
| 8. muốn  | ăn    | chi  | Người | cũng  | ban    | dư    | đầy.   |
| 9. Is    | ra -  | el   | là    | sản   | nghiệp | của   | Người. |
| 10. dẫn  | đưa   | dân  | trong | cánh  | tay    | an    | lành.  |

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Maria autem conservabat omnia verba haec, conferens in corder suo.*

**Psalmus 77:** (1) *Attendite, popule meus, doctrinam meam; \* inclinate aurem vestram in verba oris mei.* (2) *Aperiam in parabolis os meum, \* eloquar arcana aetatis antiquae.* (3) *Quanta audivimus et cognovimus ea, et patres nostri narraverunt nobis, \* non occultabimus a filiis eorum.* (4) *Generationi alteri narrantes laudes Domini et virtutes eius, \* et mirabilia eius quae fecit.* (5) *Verumtamen mandavit nubibus desuper, \* et ianuas caeli aperuit.* (6) *Et pluit illis manna ad manducandum, \* et panem caeli dedit eis.* (7) *Panem angelorum manducavit homo, \* cibaria misit eis ad abundantiam.* (8) *Et manducaverunt et saturati sunt nimis, \* et desiderium eorum attulit eis.* (9) *Pascere Iacob populum suum \* et Israel hereditatem suam.* (10) *Et pavit eos in innocentia cordis sui, \* et in prudentia manuum suarum deduxit eos.*



Ngày 1 tháng 1  
**Lễ Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa**  
 Đối ca nhập lễ  
**Lạy Mẹ Rất Thánh**

P. Kim



Lạy Mẹ Rất Thánh, Mẹ Khiết trinh Vẹn tuyền, là Nữ vương hiển vinh của thế



giới, xin cầu cùng Chúa cho chúng con, xin cầu cùng Chúa cho chúng con.

**Thánh vịnh 45**

(Tv 45, 2 - 8. 9b-10. 11-12)



1. Chúa là nơi ta nương náu, là sức mạnh của ta. Người luôn cứu
2. Dẫu địa cầu trôi kiên vững, mặt đất có chuyển lay, đồi cao hay
3. Dẫu biển động muôn con sóng cùng thét gào sục sôi, triều dâng cao
4. Sông chảy về từ muôn nhánh mang tới những niềm vui, thành đô nô
5. Chúa hộ phù và canh giữ thành đô không chuyển lay, từ hừng đông
6. Chúa ở cùng ta luôn mãi, là Chúa các đạo binh, Người là Thiên
7. Đến mà xem mà chiêm ngắm việc Chúa đã làm nên, Người là Thiên
8. Chúa dẹp tan đi chinh chiến ở khắp cõi trần gian, đập tan gươm
9. Hãy dừng tay và nhận biết này chính Ta là Chúa! Trị vì muôn
10. Chúa ở cùng ta luôn mãi, là Chúa các đạo binh, Người là Thiên



1. giúp khi ta gặp gian truân, khi ta gặp nguy khó khốn cùng.
2. núi ngã xuống đại dương sâu, ta cũng chẳng sợ hãi khiếp kinh.
3. vút, non cao ngã nghiêng theo, ta cũng chẳng sợ hãi khiếp kinh.
4. nước hân hoan và vui ca, nơi đây là đền thánh Chúa Trời.
5. sớm sang đêm vào canh khuya, có Chúa ngự ngay giữa thánh đô.
6. Chúa dẫn dắt nhà Gia - cốp, chính Chúa là thành lũy vững bền.
7. Chúa uy linh và khôn ngoan với những kỳ công khắp địa cầu.
8. giáo, đánh gãy mọi cung tên, đem an bình cho khắp địa cầu.
9. nước muôn dân tộc muôn nơi, Ta thống trị toàn thế giới này.
10. Chúa dẫn dắt nhà Gia - cốp, chính Chúa là thành lũy vững bền.

**Graduale simplex**

**Antiphona:** *Beata Mater et intacta Virgo, gloriosa Regina mundi, intercede pro nobis ad Dominum*

**Psalmus 45:** (1) *Deus est nobis refugium et virtus, \* adiutorium in tribulationibus inventus est nimis.* (2) *Propterea non timebimus, dum turbabitur terra, \* et transferentur montes in cor maris.* (3) *Fremant et intumescant aquae eius, \* conturbentur montes in elatione eius.* (4) *Fluminis rivi laetificant civitatem Dei, \* sancta tabernacula Altissimi.* (5) *Deus in medio eius, non commovebitur; \* adiuva-bit eam Deus mane diluculo.*

(6) *Dominus virtutum nobiscum, \* refugium nobis Deus Jacob.* (7) *Venite, et videte opera Domini, \* quae posuit prodigia super terram.* (8) *Auferet bella usque ad finem terrae, arcum conteret et confringet arma, \* et scuta comburet igni.* (9) *Vacate, et videte quomam ego sum Deus; \* exaltabor in gentibus, et exaltabor in terra.* (10) *Dominus virtutum nobiscum, \* refugium nobis Deus Jacob.*

## Đổi ca tiến lễ Kính mừng Maria

Lc 1, 28. 42

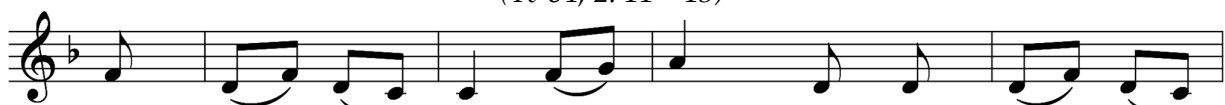
P. Kim



Kính mừng Ma-ri - a đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà  
có phúc lạ hơn mọi người nữ bà có phúc lạ hơn mọi người nữ.

## Thánh vịnh 84

(Tv 84, 2. 11 – 13)



|         |       |      |       |     |       |     |       |       |     |
|---------|-------|------|-------|-----|-------|-----|-------|-------|-----|
| 1. Chúa | đã    | dù   | lòng, | lạy | Chúa, | này | Ngài  | đã    | dù  |
| 2. Ân   | nghĩa | tín  | thành | gặp | gỡ,   | đây | ân    | nghĩa | tín |
| 3. Chân | lý    | nấy  | mầm   | từ  | đất,  | đây | chân  | lý    | nấy |
| 4. Chúa | đã    | trao | nhiều | ân  | nghĩa | và  | Người | đã    | ban |


|          |        |       |       |      |      |       |      |      |      |
|----------|--------|-------|-------|------|------|-------|------|------|------|
| 1. lòng  | thương | thánh | địa,  | khỏi | kiếp | lưu   | đây, | nhà  | Gia  |
| 2. thành | nay    | kết   | lời,  | công | lý   | hoà   | bình | cùng | gặp  |
| 3. mầm   | trên   | đất   | lành, | công | lý   | từ    | trời | mà   | nhìn |
| 4. tặng  | muôn   | phúc  | lộc,  | và   | đất  | chúng | ta   | đây  | hoa  |


|          |      |       |      |       |       |      |       |
|----------|------|-------|------|-------|-------|------|-------|
| 1. cóp   | của  | Ngài  | được | thoát | kiếp  | lưu  | đây.  |
| 2. gỡ    | chân | thành | và   | giao  | kết   | thấm | tình. |
| 3. xuống | cõi  | đời,  | mà   | nhìn  | xuống | cõi  | đời.  |
| 4. trái  | thơm | lành, | mà   | hoa   | trái  | thơm | lành. |

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Ave Maria, gratia plena: Dominus tecum: benedictatu in mulieribus.*

**Psalmus 84:** (1) *Complacuisti tibi, Domine, in terra tua, \* convertisti captivitatem iacob.*

(2) *Verumtamen prope timentes eum salutare ipsius, \* ut inhabitet gloria in terra nostra.* (3) *Misericordia et veritas obviaverunt sibi, \* iustitia et pax osculatae sunt.* (4) *Veritas de terra orta est, \* et iustitia de caelo prospexit.*

# Đối ca hiệp lễ I

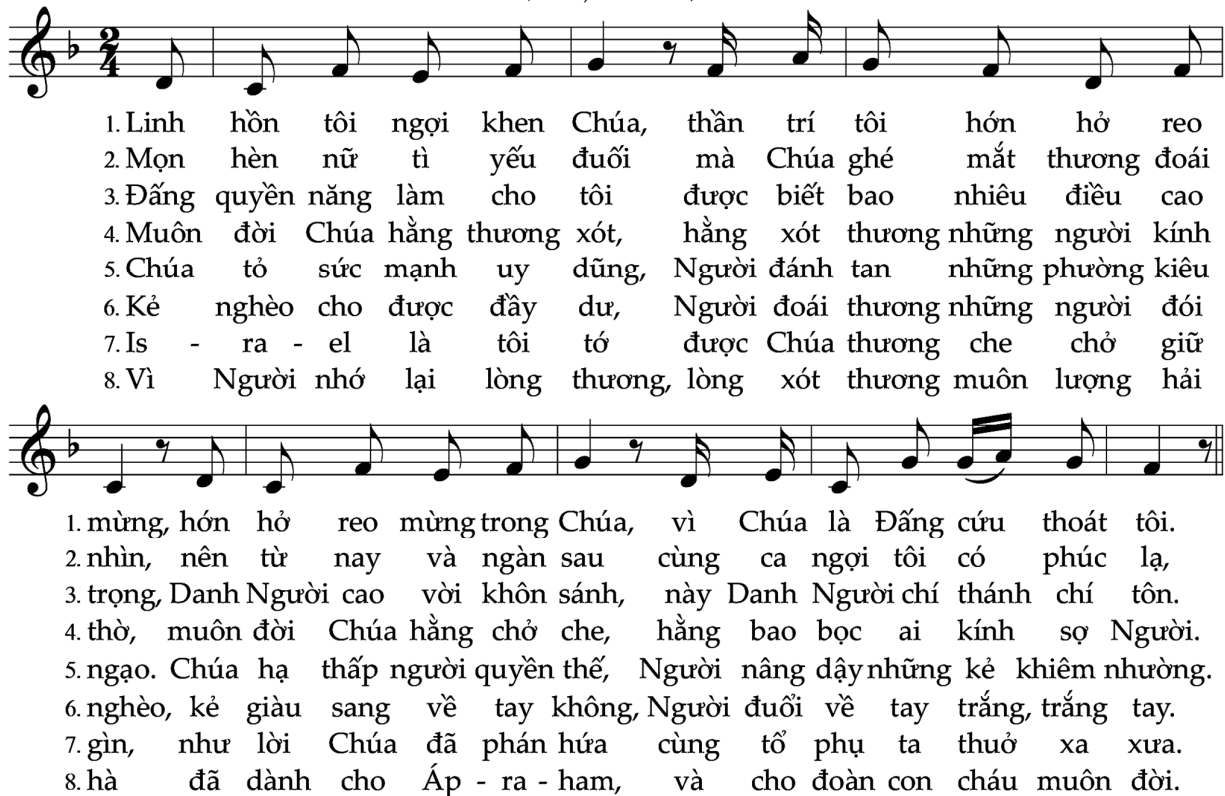
## Lạy Thánh nữ Đồng trinh Maria

P. Kim



### Thánh ca của Đức Maria

(Lc 1, 46 – 56)



### Graduale simplex

**Antiphona I:** *Beata es Virgo Maria, quae omnium portasti creatorem.*

**Canticum B. Mariae:** (1) *Magnificat anima mea Dominum, \* et exsultavit spiritus meus in Deo, salutari meo.* (2) *Quia respexit humilitatem ancillae suae, \* ecce enim ex hoc beatam me dicent omnes generationes.* (3) *Quia fecit mihi magna, qui potens est, \* et sanctum nomen eius.* (4) *Et misericordia eius a progenie in progenies \* timentibus eum.* (5) *Fecit potentiam in brachio suo, \* dispersit superbos mente cordis sui.* (6) *Deposuit potentes de sede, \* et exaltavit humiles.* (7) *Esurientes implevit bonis, \* et divites dimisit inanes.* (8) *Suscepit Israel, puerum suum, \* recordatus miseriordiae suae.* (9) *Sicut locutus est ad patres nostros, \* Abraham et semini eius in saecula.*

## Đối ca hiệp lễ II Linh hồn tôi ngợi khen

Lc 1, 46. 49

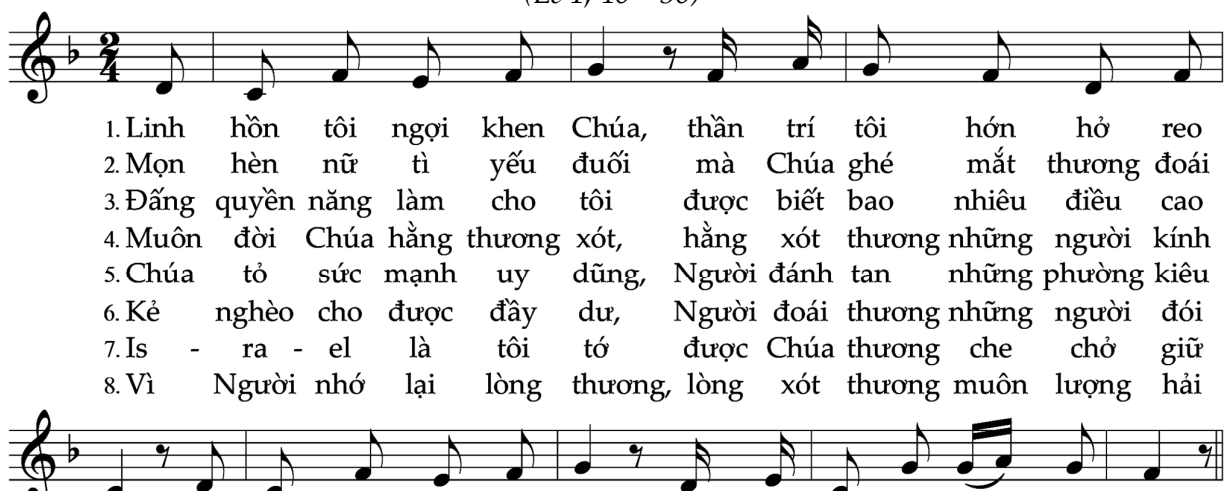
P. Kim



Linh hồn tôi ngợi khen Danh Thánh Chúa,  
Linh hồn tôi ngợi khen Thánh Danh Người.

## Thánh ca của Đức Maria

(Lc 1, 46 – 56)



1. Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, thần trí tôi hớn hờ reo  
2. Mọn hèn nữ tì yếu đuối mà Chúa ghé mắt thương đoái  
3. Đấng quyền năng làm cho tôi được biết bao nhiêu điều cao  
4. Muôn đời Chúa hằng thương xót, hằng xót thương những người kính  
5. Chúa tỏ sức mạnh uy dũng, Người đánh tan những phường kiêu  
6. Kẻ nghèo cho được đầy dư, Người đoái thương những người đói  
7. Is - ra - el là tôi tớ được Chúa thương che chở giữ  
8. Vì Người nhớ lại lòng thương, lòng xót thương muôn lượng hải

1. mừng, hớn hờ reo mừng trong Chúa, vì Chúa là Đấng cứu thoát tôi.  
2. nhìn, nên từ nay và ngàn sau cùng ca ngợi tôi có phúc lạ,  
3. trọng, Danh Người cao vời khôn sánh, này Danh Người chí thánh chí tôn.  
4. thờ, muôn đời Chúa hằng chở che, hằng bao bọc ai kính sợ Người.  
5. ngạo. Chúa hạ thấp người quyền thế, Người nâng dậy những kẻ khiêm nhường.  
6. nghèo, kẻ giàu sang về tay không, Người đỗi về tay trắng, trắng tay.  
7. gìn, như lời Chúa đã phán hứa cùng tổ phụ ta thuở xa xưa.  
8. hà đã dành cho Áp - ra - ham, và cho đoàn con cháu muôn đời.

### Graduale simplex

**Antiphona II: Sanctum nomen Domini magnificat anima mea.**

**Canticum B. Mariae:** (1) Magnificat anima mea Dominum, \* et exsultavit spiritus meus in Deo, salutari meo. (2) Quia respexit humilitatem ancillae suae, \* ecce enim ex hoc beatam me dicent omnes generationes. (3) Quia fecit mihi magna, qui potens est, \* et sanctum nomen eius. (4) Et misericordia eius a progenie in progenies \* timentibus eum. (5) Fecit potentiam in brachio suo, \* dispersit superbos mente cordis sui. (6) Deposuit potentes de sede, \* et exaltavit humiles. (7) Esurientes implevit bonis, \* et divites dimisit inanes. (8) Suscepit Israel, puerum suum, \* recordatus miseriordiae suae. (9) Sicut locutus est ad patres nostros, \* Abraham et semini eius in saecula.

# Lễ Chúa Hiển Linh

## Đối ca nhập lễ Nào ta hãy đến

Tv 94, 6a. 7a

P. Kim



Nào ta hãy đến, hãy đến thờ lạy Chúa, vì chính  
Người là Chúa, Thiên Chúa chúng ta. ...Chúa, Thiên Chúa chúng ta.

## Thánh vịnh 94

(Tv 94, 1 – 7)



1. Cùng đến nơi đây, chúng ta thờ lạy Thiên Chúa,  
2. Vào trước thánh nhan, dâng lời tạ ơn Thiên Chúa,  
3. Vì Chúa chúng ta tối cao, quyền uy khôn sánh,  
4. Người nắm trong tay lòng sâu, vực sâu trên đất,  
5. Người đã tạo thành biển khơi, đại dương sóng nước,  
6. Cùng đến nơi đây, chúng ta thờ lạy cung kính,  
7. Và chúng ta là dân Người, được Người nuôi dưỡng,  
1. và tung hô Người, Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ ta.  
2. và tung hô Người, chung tiếng, hát ca đàn ca.  
3. vì Chúa uy quyền khôn sánh trên mọi thần linh.  
4. và những núi đồi cao vút trong tay Người luôn.  
5. Người đã tác thành mặt đất, muôn loài thọ sinh.  
6. quỳ trước thánh nhan Thiên Chúa, Đấng tạo thành ta.  
7. đoàn chiên tay Người chăn dắt dẫn đưa bình an.

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Venite adoremus eum, quia ipse est Dominus Deus noster.*

**Psalmus 94:** (1) *Venite, exsultemus Domino; \* iubilemus Deo salutari nostro.* (2) *Praeoccupemus faciem eius in confessione, \* et in psalmis iubilemus ei.* (3) *Quoniam Deus magnus Dominus, \* et rex magnus super omnes deos.* (4) *Quia in manu eius sunt profunda terrae, \* et altitudines montium ipsius sunt.* (5) *Quoniam ipsius est mare, et ipse fecit illud, \* et siccam manus eius formaverunt.* (6) *Venite, adoremus et procidamus, \* et genua flectamus ante Dominum qui fecit nos.* (7) *Et nos populus pascuae eius \* et aves manus eius.*

**Đôi ca tiến lễ**  
**Từ Thác-si và hải đảo xa xăm**

Tv 71, 10

P. Kim



Từ Thác - si và hải đảo xa xăm, các vương công sẽ đến dâng lễ  
vật, dâng lễ vật lên Chúa là vua, dâng lễ vật lên Chúa là vua.

**Thánh vịnh 71**

(Tv 71, 7a. 8 – 9. 15. 16a)



1. Triều đại Người đưa nở hoa công lý, và thái  
2. Người khuất phục muôn người muôn dân nước, kẻ đối  
3. Nguyên nước Người luôn phần vinh, no ấm, đỉnh non



1. bình thịnh trị đến mãi thiên thu. Người thống trị từ biển  
2. đầu hàng phục dưới trướng Tân Vương. Họ dâng Người vàng bạc  
3. ngàn dào dạt sóng lúa rì rào, trở bông vàng mà từng



1. này tới biển nọ, từ Sông Cái tới tận cùng mà trái đất.  
2. từ xứ Ả rập, họ cầu chúc, chúc cho Người đây phúc đức.  
3. nhành lúa trĩu nặng, mùa gặt tới gánh lúa về, mùa bội thu.

**Graduale simplex**

**Antiphona:** *Reges Tharsis et insulae munera offerent regi Domino.*

**Psalmus 71:** (1) *Florebit in diebus eius \* iustitia et abundantia pacis.* (2) *Et dominabitur a mari usque ad mare, \* et a Flumine usque ad terminos orbis terrarum.* (3) *Coram illo procident incolae deserti, \* et inimici eius terram lingent.* (4) *Et vivet, et dabitur ei de auro Arabiae, et orabunt pro ipso semper; \* tota die benedicent ei.* (5) *Et erit ubertas frumenti in terra, \* in summis montium fluctuabit.*



# Đối ca hiệp lễ

## Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người

Mt 2, 2

Phóng diễn ý nhạc bài "We Three Kings of Orient Are" của John Henri Hopskin Jr.

P. Kim



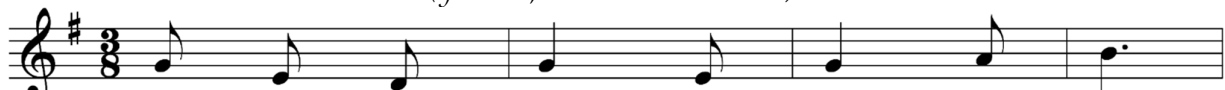
Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người xuất hiện ở Phương



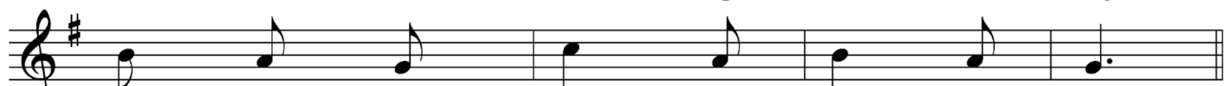
Đông. Chúng tôi mang lễ vật tiến dâng Người, dâng tiến lên Người.

### Thánh vịnh 95

(ý Tv 95, 1 – 4. 6 – 9. 12 – 13)



|          |      |      |       |       |       |      |        |
|----------|------|------|-------|-------|-------|------|--------|
| 1. Hát   | lên  | mừng | Chúa  | một   | bài   | ca   | mới,   |
| 2. Hát   | lên  | mừng | Chúa, | ngôi  | khen  | Danh | Thánh, |
| 3. Nói   | cho  | ngàn | dân:  | Người | thật  | hiển | vinh,  |
| 4. Hát   | lên  | mừng | Chúa, | quyền | năng  | khôn | sánh,  |
| 5. Trước | nhân | cực  | thánh | hào   | quang | chói | lói,   |
| 6. Hãy   | ca   | tụng | Chúa, | ngàn  | dân,  | muôn | nước,  |
| 7. Tiến  | vào  | đền  | thánh | cùng  | nhau  | dâng | tiến,  |
| 8. Hãy   | kính | sợ   | Chúa, | này   | muôn  | dân  | hồi,   |
| 9. Hãy   | vui  | mừng | lên,  | ruộng | đồng  | hoa  | trái,  |
| 10. Chúa | xét  | xử   | dân   | bằng  | luật  | chân | lý,    |



|          |       |        |       |      |      |      |        |
|----------|-------|--------|-------|------|------|------|--------|
| 1. hát   | lên   | mừng   | Chúa, | hồi  | khắp | địa  | cầu    |
| 2. sớm   | hôm   | truyền | rao   | ơn   | Chúa | cứu  | độ.    |
| 3. muôn  | người | được   | biết  | kỳ   | công | của  | Người. |
| 4. chí   | tôn,  | khả    | uý    | trên | hết  | chư  | thần.  |
| 5. giữa  | cung  | điện   | Chúa  | oai  | dũng | huy  | hoàng. |
| 6. dâng  | Người | quyền  | bính  | cùng | với  | vinh | quang, |
| 7. trước | nhân  | cực    | thánh | cung | cúc  | tôn  | thờ.   |
| 8. hãy   | tôn   | thờ    | Chúa  | là   | vua  | hiển | trị.   |
| 9. Chúa  | đã    | ngự    | đến   | minh | xét  | gian | trần.  |
| 10. xét  | soi   | trần   | thế   | theo | lẽ   | công | bình.  |

### Graduale simplex

**Antiphona:** *Vidimus stellam eius in Oriente, et venimus cum muneribus adorare Dominum.*

**Psalmus 95:** (1) *Cantate Domino canticum novum, \* cantate Domino, omnis terra.* (2) *Cantate Domino, benedicite nomine eius, \* annuntiate de die in diem salutare eius.* (3) *Annuntiate inter gentes gloriam eius, \* in omnibus populis mirabilia eius.* (4) *Quoniam magnus Dominus et laudabilis nimis, \* terribilis est super omnes deos.* (5) *Magnificentia et pulchritudo in conspectu eius, \* potentia et decor in sanctuario eius.* (6) *Afferte Domino, familie populorum, afferte Domino gloriam et potentiam, \* afferte Domino gloriam nominis eius !* (7)

*Tollite hostias et introite in atria eius, \* adorete Dominum in splendore sancto. (8) Contremiscite a facie eius, universa terra, \* dicite in gentibus: « Dominus regnavit ». (9) Tunc exsultabunt omnia ligna silvarum t a facie Domini, quia venit, \* quoniam venit iudicare terram. (10) Iudicabit orbem terrae in iustitia \* et populos in veritate sua.*

## Mục lục

|                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------|----|
| <b>Lời giới thiệu</b> .....                                    | 3  |
| <b>Lời nói đầu</b> .....                                       | 4  |
| <b>MÙA VỌNG</b> .....                                          | 5  |
| <b>Mẫu lễ I</b> .....                                          | 5  |
| Con nâng hồn con lên tới Chúa (Nhập lễ) .....                  | 5  |
| Ai trông cậy Chúa (Tiến lễ) .....                              | 6  |
| Chúa đã tỏ lòng nhân hậu (Hiệp lễ) .....                       | 7  |
| <b>Mẫu lễ II</b> .....                                         | 8  |
| Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai (Nhập lễ) .....              | 8  |
| Kính mừng Maria (Tiến lễ) .....                                | 9  |
| Chúa đã chúc lành (Hiệp lễ) .....                              | 10 |
| <b>MÙA GIÁNG SINH</b> .....                                    | 11 |
| <b>Lễ Chúa Giáng Sinh</b> .....                                | 11 |
| Chúa đã phán cùng tôi (Nhập lễ) .....                          | 11 |
| Các tầng trời hãy mừng vui lên (Tiến lễ) .....                 | 12 |
| Muôn dân khắp bờ cõi trái đất (Hiệp lễ) .....                  | 13 |
| <b>Lễ Thánh gia Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse</b> ..... | 14 |
| Ông Giacóp đã sinh ông Giuse (Nhập lễ) .....                   | 14 |
| Cha mẹ của Đức Giêsu (Tiến lễ) .....                           | 15 |
| Còn Mẹ Maria thì ghi nhớ (Hiệp lễ) .....                       | 16 |
| <b>Lễ Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa</b> .....                       | 17 |
| Lạy Mẹ Rất Thánh (Nhập lễ) .....                               | 17 |
| Kính mừng Maria (Tiến lễ) .....                                | 18 |
| Lạy Thánh nữ Đồng trinh Maria (Hiệp lễ) .....                  | 19 |
| Linh hồn tôi ngợi khen (Hiệp lễ) .....                         | 20 |
| <b>Lễ Chúa Hiện Linh</b> .....                                 | 21 |
| Nào ta hãy đến (Nhập lễ) .....                                 | 21 |
| Từ Thác-si và hải đảo xa xăm (Tiến lễ) .....                   | 22 |
| Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người (Hiệp lễ) .....           | 23 |

